

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HS-ST

Ngày: 16 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Rạng.

Ông Lê Đức Chạc.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Hà Viết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10A/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 tại Nam Định;

Nơi cư trú: Đội 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1951, cả hai hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có vợ là Phạm Thị V, sinh năm 1980, hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Nguyễn Văn H hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Lương Văn T, sinh năm 1985 (đã chết)

Nơi cư trú: Đội 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

*** Đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Chị Phùng Thị B, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Đội 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956;

Nơi cư trú: Đội 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông Đàm Văn A, sinh năm 1953;

Nơi cư trú: Đội 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Đội 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 24/10/2017, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 18KA - 3817 đi từ đội 1, xã N về nhà ở đội 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (Nguyễn Văn H đã có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định), theo hướng từ Tây sang Đông. Khi đến đường trục xã thuộc đội 3, xã N, huyện N do không đi đúng phần đường, đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều đã va chạm với xe mô tô không đeo biển số do anh Lương Văn T đi ngược chiều điều khiển, làm hai xe mô tô đổ xuống đường. Hậu quả: Anh Lương Văn T bị chấn thương vùng đầu được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức, Thành phố Hà Nội và chết hồi 07 giờ 30 phút ngày 25/10/2017. Nguyễn Văn H bị chấn thương sọ não, được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định từ ngày 24/10/2017 đến ngày 03/11/2017, ổn định sức khỏe ra viện.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường trục xã thuộc đội 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 7,5 mét, đường chạy theo hướng từ Đông sang Tây. Lề đường phía Bắc và lề đường phía Nam rộng 01 mét tiếp giáp là khu dân cư. Lấy mép đường phía Bắc đường trục xã làm chuẩn. Điểm cố định của hiện trường là cột điện 52/2 nằm trên lề đường phía Bắc. Xe mô tô biển số 18KA - 3817 đổ nghiêng sang phải trên mặt đường. Đầu xe quay hướng Tây Bắc, đuôi xe quay hướng Đông Nam. Đầu trục bánh trước cách mép đường phía Bắc 4,35 mét, cách trục bánh sau xe mô tô không đeo biển số là 4,5 mét. Đầu trục bánh sau cách mép đường phía Bắc 4,5 mét, cách điểm cố định của hiện trường là 11,6 mét. Xe mô tô không đeo biển số đổ nghiêng sang phải trên mặt đường, đầu xe quay hướng Đông Nam, đuôi xe quay hướng Tây Bắc, đầu trục bánh trước cách mép đường phía Bắc 0,8 mét, đầu trục bánh sau cách mép đường phía Bắc 0,6 mét, cách điểm cố định của hiện trường 12,7 mét. Trên hiện trường có hai vết cày đứt đoạn không liên tục: Vết cày thứ nhất dài 5,1 mét nằm trên mặt đường, chạy theo hướng từ Đông Bắc đến Tây Nam. Đầu vết cày cách mép đường phía Bắc 3,3 mét, cách điểm cố định của hiện

trường 7,1 mét, điểm kết thúc của vết cày trùng với bàn để chân người lái bên phải xe mô tô biển số 18KA - 3817 và cách mép đường phía Bắc 4,45 mét. Vết cày thứ hai dài 3,8 mét chạy theo hướng từ Đông Nam đến Tây Bắc. Đầu vết cày cách mép đường phía Bắc 2,3 mét, cách điểm cố định của hiện trường 9,2 mét, điểm kết thúc của vết cày trùng với bàn để chân người lái bên phải xe mô tô không đeo biển số và cách mép đường phía Bắc 0,7 mét. Trên mặt đường có 02 đám máu: Đám máu thứ nhất có kích thước 0,1 x 0,1 mét nằm trên mặt đường, tâm đám máu cách mép đường phía Bắc 4,8 mét, cách trục bánh trước xe mô tô biển số 18KA - 3817 là 0,85 mét. Đám máu thứ hai kích thước 0,1 x 0,2 mét nằm trên mặt đường, tâm đám máu cách mép đường phía Bắc 1,4 mét, cách trục bánh sau xe mô tô không đeo biển số là 0,9 mét.

Khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô không đeo biển số xác định: Toàn bộ phần ốp nhựa đầu xe bị vỡ hoàn toàn, hộp công tơ mét rời khỏi vị trí; toàn bộ cụm đèn chiếu sáng, đèn xin đường bên phải, bên trái bị vỡ hoàn toàn; mặt nạ xe bị vỡ hoàn toàn, rời khỏi vị trí. Trục càng trước bị đẩy từ trước về sau, từ trái sang phải một góc 10 độ; mặt ngoài, phía trước, dưới cùng giảm sóc bên trái bánh trước có vết tì mài kim loại, kích thước 4 x 3 cm, bánh trước hết hơi; mặt trước lớp bánh trước có vết tì trượt cao su, kích thước 15 x 3 cm. Tâm vết tì trượt cách chân van 20 cm theo chiều kim đồng hồ nhìn từ bên trái; vành bánh trước là loại vành la giăng (Có 05 chân) bị cong vênh không rõ hình dạng, cạnh ngoài bên phải cong hình chữ V, tâm là chân van; la giăng tiếp giáp số 01 và số 05 cạnh chân van bị gãy, rời khỏi vành; phần trên cánh yếm chắn gió bên phải bị vỡ kích thước 30 x 10 cm; bàn để chân người lái bên phải bị đẩy từ sau về trước một góc 20 độ, sát vào lốc máy, đầu lõi sắt bàn để chân có vết tì mài kim loại, kích thước 01 x 1,5 cm bề mặt còn dính bột đá màu trắng; mặt ngoài, phía cuối ống xả có vết tì mài kim loại, kích thước 02 x 0,5 cm, bề mặt còn dính bột đá màu trắng; xích xe máy tuột khỏi nhôm bánh sau. Bàn để chân người lái bên trái bị đẩy ngược từ trước về sau một góc 15 độ. Bánh trước hết hơi, bị đẩy sát vào đầu bô của máy; đầu tay nắm người điều khiển bên phải, phía trước bị mài mòn cao su, kích thước 03 x 02 cm. Xe mô tô 18KA - 3817 xác định: Ốp kim loại bảo vệ lốc máy bên trái phía trước bị vỡ phần mâm điện, kích thước 15 x 15 cm. Trục chốt giữ cần số bị đẩy từ trước về sau một góc 15 độ, bàn đạp số bị đẩy ngược về sau một góc 180 độ; bàn để chân người lái bên trái bị đẩy từ trên xuống dưới, từ trước về sau một góc 60 độ, mặt ngoài phía trước bên trong có vết tì trượt, kích thước 04 x 1,5 cm, bề mặt còn dính bột màu đen; bàn để chân người lái bên phải bị đẩy từ dưới lên trên một góc 15 độ, đầu bàn để chân bị trật lõi kim loại, bên trong đầu lõi kim loại có vết tì mài, kích thước 01 x 01 cm, bề mặt còn dính bột đá màu trắng; cạnh ngoài, phía dưới bàn đạp phanh có vết tì mài

kim loại, kích thước 02 x 0,5 cm, bề mặt còn dính bột đá màu trắng. Mặt ngoài phía cuối ống xả có vết tì mài kim loại, kích thước 03 x 02 cm, bề mặt còn dính bột đá màu trắng.

Tại bản kết luận số 820/GĐKTHS ngày 02/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Lương Văn T, sinh năm 1985 chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Quá trình điều tra xác định: Điểm va chạm giữa 02 phương tiện là bánh trước xe mô tô không đeo biển số xô vào bàn để chân người lái bên trái xe mô tô biển số 18KA - 3817. Vị trí va chạm của 02 phương tiện nằm ở phần đường phía Bắc (Phía trước đầu vết cày thứ nhất, cách mép đường phía Bắc 3,3 m. (Phần đường của xe mô tô không đeo biển số do anh Lương Văn T điều khiển). Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 18KA - 3817 đi không đúng phần đường, vi phạm khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 16/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm. Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ, ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại khu vực đường trục xã thuộc đội 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 18KA - 3817 đi không đúng phần đường, đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, đã va chạm với xe mô tô không đeo biển số do anh Lương Văn T đi theo hướng ngược lại. Hậu quả anh Lương Văn T bị vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ và tử vong. Hành vi của Nguyễn Văn H đã vi phạm khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”*.

Điều 202: Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ quy định: *“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.”*. Như vậy hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xem xét với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong

vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã có sự ăn năn hối cải và người đại diện theo pháp luật của người bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo mà để cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và những người đại diện theo pháp luật của người bị hại tự nguyện thỏa thuận xong về việc bồi thường. Những người đại diện của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với xe mô tô biển số 18KA - 3817 do Nguyễn Văn H điều khiển ngày 24/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại cho Nguyễn Văn H là chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với xe mô tô không đeo biển số do anh Lương Văn T điều khiển ngày 24/10/2017 hiện chưa xác định rõ nguồn gốc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra làm rõ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

[2]. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án 16/3/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

[3]. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt những người đại diện hợp pháp của người bị hại. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

(đã ký)

Phạm Hùng Phương